

Số: /KH-UBND

Hưng Đông, ngày tháng 9 năm 2023

KẾ HOẠCH

Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 và hộ có mức sống trung bình trên địa bàn xã Hưng Đông

Thực hiện Kế hoạch số 159/KH-UBND ngày 6/9/2022 của UBND thành phố Vinh về việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn thành phố Vinh năm 2023 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025.

Ủy ban nhân dân xã Hưng Đông xây dựng Kế hoạch tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 và hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình (gọi tắt là hộ có mức sống trung bình) trên địa bàn xã, như sau:

1. Mục đích

- Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 để đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu giảm nghèo năm 2023 và làm cơ sở cho xây dựng kế hoạch, giải pháp thực hiện mục tiêu giảm nghèo, an sinh xã hội năm 2024 trên địa bàn xã.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu về tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đặc điểm của hộ nghèo, hộ cận nghèo phục vụ cho việc quản lý hộ nghèo, hộ cận nghèo; giám sát, đánh giá chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2022-2025.

2. Yêu cầu

- Việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo phải được thực hiện từ các xóm đảm bảo dân chủ, công khai, minh bạch, có sự tham gia của các cấp, các ngành và của người dân. Triển khai thực hiện đúng quy trình, xác định đúng đối tượng, không bị trùng lặp, bỏ sót, phản ánh đúng thực trạng hộ nghèo, hộ cận nghèo trên từng địa bàn.

- Lực lượng rà soát viên phải là người đã tham gia tập huấn, có hiểu biết tình hình dân cư tại địa bàn và trực tiếp đến phỏng vấn, thu thập thông tin của từng hộ để phản ánh đúng tình hình thu nhập và thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ theo các tiêu chí quy định tại phiếu điều tra.

- Kết thúc rà soát, từng xóm phải xác định được chính xác số hộ nghèo, hộ cận nghèo, lập danh sách về hộ nghèo, hộ cận nghèo trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt, lưu giữ, theo dõi, quản lý. UBND xã xác định được tỷ lệ

hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đặc điểm của hộ nghèo, cận nghèo phục vụ cho việc quản lý hộ nghèo, hộ cận nghèo và thực hiện các chính sách an sinh xã hội, giảm nghèo năm 2024.

- Kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 của xã phải báo cáo UBND Thành phố (qua phòng Lao động - Thương binh và Xã hội) để tổng hợp đầy đủ, đúng nội dung, kịp thời gian theo quy định.

II. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI

1. Đối tượng rà soát:

- Hộ gia đình thuộc danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo do UBND xã đang quản lý tại thời điểm rà soát;

- Hộ gia đình có Giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo.

2. Phạm vi rà soát: Toàn bộ 12 xóm trên địa bàn xã.

III. PHƯƠNG PHÁP VÀ TIÊU CHÍ RÀ SOÁT

1. Phương pháp rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo:

Khảo sát thu thập thông tin của hộ gia đình để ước lượng thu nhập và xác định mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, hộ cận nghèo bảo đảm phù hợp với chuẩn nghèo theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025.

2. Tiêu chí phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025

a) Khảo sát, thu thập thông tin của hộ gia đình, tính điểm, tổng hợp điểm theo Phụ lục III và Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH để ước lượng thu nhập và xác định mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, hộ cận nghèo như sau:

- Về mức thu nhập bình quân đầu người (gọi là điểm A):

+ Khu vực nông thôn (xã): 140 điểm tương đương với mức thu nhập bình quân đầu người 1.500.000 đồng/người/tháng.

+ Khu vực thành thị (phường): 175 điểm tương đương với mức thu nhập bình quân đầu người 2.000.000 đồng/người/tháng.

- Về mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản (gọi là điểm B): 10 điểm tương đương với 01 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản.

b) Phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo

- Hộ nghèo:

+ Khu vực nông thôn (xã): hộ có điểm $A \leq 140$ điểm và $B \geq 30$ điểm

- + Khu vực thành thị: hộ có điểm $A \leq 175$ điểm và $B \geq 30$ điểm
- Hộ cận nghèo:
- + Khu vực nông thôn (xã): hộ có điểm $A \leq 140$ điểm và $B < 30$ điểm
- + Khu vực thành thị: hộ có điểm $A \leq 175$ điểm và $B < 30$ điểm

IV. TRÌNH TỰ, NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Công tác chuẩn bị

- Thành lập Ban chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cấp xã.
- Xây dựng kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn.
- Phổ biến, tuyên truyền mục đích, ý nghĩa, yêu cầu của công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên các phương tiện truyền thông; chủ động phát hiện hộ gia đình gặp khó khăn, biến cố rủi ro để hướng dẫn hộ gia đình đăng ký rà soát.
- Tổ chức lực lượng rà soát viên thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo ở xã và xóm.
- Tổ chức thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình trên địa bàn và báo cáo kết quả rà soát theo kế hoạch đề ra.

2. Quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo

a) Lập danh sách hộ gia đình cần rà soát

Ban Chỉ đạo rà soát xã chủ trì, phối hợp với xóm và rà soát viên lập Danh sách hộ gia đình cần rà soát theo Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTĐBXH gồm:

- Hộ gia đình thuộc danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo do UBND xã đang quản lý tại thời điểm rà soát.
- Đối với Hộ gia đình có giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg, lập danh sách và sử dụng phiếu A ban hành kèm theo Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTĐBXH để nhận dạng nhanh đặc điểm hộ gia đình. Trường hợp có dưới 04 tiêu chí từ cột 01 đến cột 09 thì đưa vào danh sách hộ gia đình cần rà soát.

b) Tổ chức rà soát, phân loại hộ gia đình

Ban chỉ đạo rà soát xã chủ trì, phối hợp với xóm trưởng và rà soát viên tổ chức rà soát phiếu B. Rà soát thông tin hộ gia đình ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTĐBXH đối với những hộ trong danh sách cần rà soát đã được lập.

Phiếu B gồm 2 phần:

- Phần B1 thu thập thông tin chung về hộ gia đình.

- Phần B2 thu thập các thông tin hộ gia đình để xác định mức thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản: việc làm, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sinh hoạt và vệ sinh, tiếp cận thông tin.

Sau khi thu thập thông tin hộ gia đình, tính điểm, tổng hợp và phân loại hộ gia đình theo các nhóm: Nhóm hộ nghèo, nhóm hộ cận nghèo.

c) Tổ chức họp dân thống nhất kết quả rà soát

Thành phần cuộc họp gồm:

Ban chỉ đạo rà soát xã, công chức Văn hóa – xã hội được giao nhiệm vụ làm công tác giảm nghèo, xóm trưởng (chủ trì cuộc họp), Bí thư/phó bí thư Chi bộ, Chi hội trưởng các hội, Bí thư Đoàn Thanh niên xóm, rà soát viên và các hộ trong xóm. Mời đại diện Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã giám sát.

Nội dung cuộc họp:

Lấy ý kiến thống nhất của ít nhất 50% tổng số người tham dự cuộc họp về kết quả đánh giá, tính điểm đối với các hộ gia đình rà soát; danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo (nếu có sai sót, nhầm lẫn). Trường hợp ý kiến thống nhất dưới 50%, thực hiện rà soát lại theo quy định.

Biên bản cuộc họp theo mẫu quy định tại Phụ lục Văn bản hành kèm theo Thông tư số 07/2021/TT-BLĐT BXH được lập thành 2 bản, có chữ ký của chủ trì, thư ký cuộc họp và đại diện của các hộ dân, 01 bản lưu ở xóm và 01 bản gửi Ban chỉ đạo rà soát xã.

d) Niêm yết, thông báo công khai

- Niêm yết công khai kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo tại nhà văn hóa xóm và Trụ sở UBND xã; thông báo qua đài truyền thanh xã trong thời gian 3 ngày làm việc.

- Trong thời gian niêm yết, thông báo công khai, trường hợp có khiếu nại của người dân, Ban Chỉ đạo rà soát xã tổ chức phúc tra kết quả rà soát theo đúng quy trình rà soát trong thời gian không quá 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được khiếu nại; niêm yết công khai kết quả phúc tra tại nhà văn hóa xóm và Trụ sở UBND xã trong thời gian 3 ngày làm việc.

- Hết thời hạn niêm yết công khai và phúc tra, Ban Chỉ đạo rà soát xã tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND xã về danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Mẫu số 6.1 tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư số 07/2021/TT-BLĐT BXH.

e) Báo cáo, xin ý kiến của Chủ tịch UBND Thành phố

- Chủ tịch UBND xã báo cáo bằng văn bản, gửi Chủ tịch UBND Thành phố về kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn.

- Trong thời gian 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo của Chủ tịch UBND xã, Chủ tịch UBND Thành phố có ý kiến trả lời bằng văn bản.

g) Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo

Chủ tịch UBND xã tiếp thu ý kiến của Chủ tịch UBND Thành phố, quyết định công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn theo Mẫu số 02 và cấp Giấy chứng nhận cho hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Mẫu số 03 ban hành kèm theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg.

3. Thời gian rà soát, xác định và tổng hợp báo cáo kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo

a) Thời gian rà soát, xác định

- Thời gian thực hiện: Từ ngày 01 tháng 9 năm 2023 đến hết ngày 14 tháng 12 năm 2023.

- Thời điểm tổ chức rà soát, xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo từ ngày 15 tháng 9 năm 2023 đến hết ngày 10 tháng 11 năm 2023.

b) Tổng hợp, báo cáo kết quả

- Đối với các xóm:

+ Lập danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo và tổng hợp kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo các mẫu danh sách quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Kế hoạch này.

+ Báo cáo UBND xã trước ngày 15/10/2023.

c) Đối với UBND xã:

+ Tổng hợp kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo từ báo cáo của xóm theo các biểu mẫu quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Kế hoạch này.

- Báo cáo UBND Thành phố trước ngày 15/11/2023.

4. Xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình

Các Xóm tiến hành xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

- Thông báo rộng rãi các hộ có đơn đề nghị gửi xóm

- Tiến hành xác định xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình theo: Phụ lục VIII – Phiếu khảo sát, xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình (kèm theo Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021)

- Tổng hợp hồ sơ về UBND xã để thẩm định và ra Quyết định công nhận hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 do ngân sách nhà nước đảm bảo theo phân cấp, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương và các văn bản liên quan.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công chức Văn hóa – xã hội: Chủ trì, phối hợp các ban, ngành liên quan có nhiệm vụ:

- Tham mưu xây dựng, triển khai Kế hoạch tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 và hộ có mức sống trung bình trên địa bàn xã.

- Tham mưu cho UBND xã thành lập Ban chỉ đạo và bộ phận Giám sát viên, giúp việc Ban chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo xã Hưng Đông năm 2023.

- Tham mưu UBND xã tổ chức Hội nghị quán triệt và tập huấn nghiệp vụ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình cho xóm trưởng và rà soát viên.

- Tuyên truyền rộng rãi về mục đích, ý nghĩa, yêu cầu của việc tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 để người dân biết và tham gia thực hiện.

- Hướng dẫn triển khai thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình trên địa bàn theo quy trình, phương pháp quy định tại Quyết định số 24/2022/QĐ-TTg ngày 16/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH và Kế hoạch của UBND xã.

- Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, theo dõi quá trình rà soát của các xóm;

- Tổng hợp kết quả rà soát của xóm, báo cáo kết quả của địa phương cho Ban chỉ đạo xã và UBND Thành phố theo kế hoạch.

2. Công chức Tài chính – Kế toán:

Chủ trì, phối hợp với Công chức Văn hoá - xã hội tham mưu UBND xã bố trí ngân sách phục vụ công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình; hướng dẫn trong việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí.

3. Công chức Văn phòng – thống kê:

Có trách nhiệm tham gia phối hợp với công chức Lao động - Thương binh và Xã hội triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ rà soát; tổng hợp, báo cáo về hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn xã.

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã

Chỉ đạo, hướng dẫn Ban công tác mặt trận xóm và các tổ chức thành viên tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giám sát việc thực hiện quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 và hộ có mức sống trung bình.

5. Xóm trưởng 12 xóm dân cư

- Thực hiện việc tuyên truyền và triển khai Kế hoạch của UBND xã rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 và hộ có mức sống trung bình trên địa bàn xóm.

- Tổng hợp kết quả rà soát của xóm, báo cáo kết quả cho Ban chỉ đạo và UBND xã đảm bảo đúng thời gian quy định.

Trên đây là Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo đầu năm 2023 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 và hộ có mức sống trung bình trên địa bàn xã Hưng Đông, yêu cầu các ban, ngành, đoàn thể có liên quan, xóm trưởng 12 xóm tổ chức thực hiện nghiêm túc, kịp thời./.

Nơi nhận:

- Phòng Lao động-TB&XH TP;
- TT Đ.U, TT HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- UBMTTQ và các tổ chức thành viên xã;
- Các ban, ngành liên quan;
- Thành viên BCD xã;
- 12 xóm dân cư;
- Lưu: VT, VH-XH,2.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Trương Phi